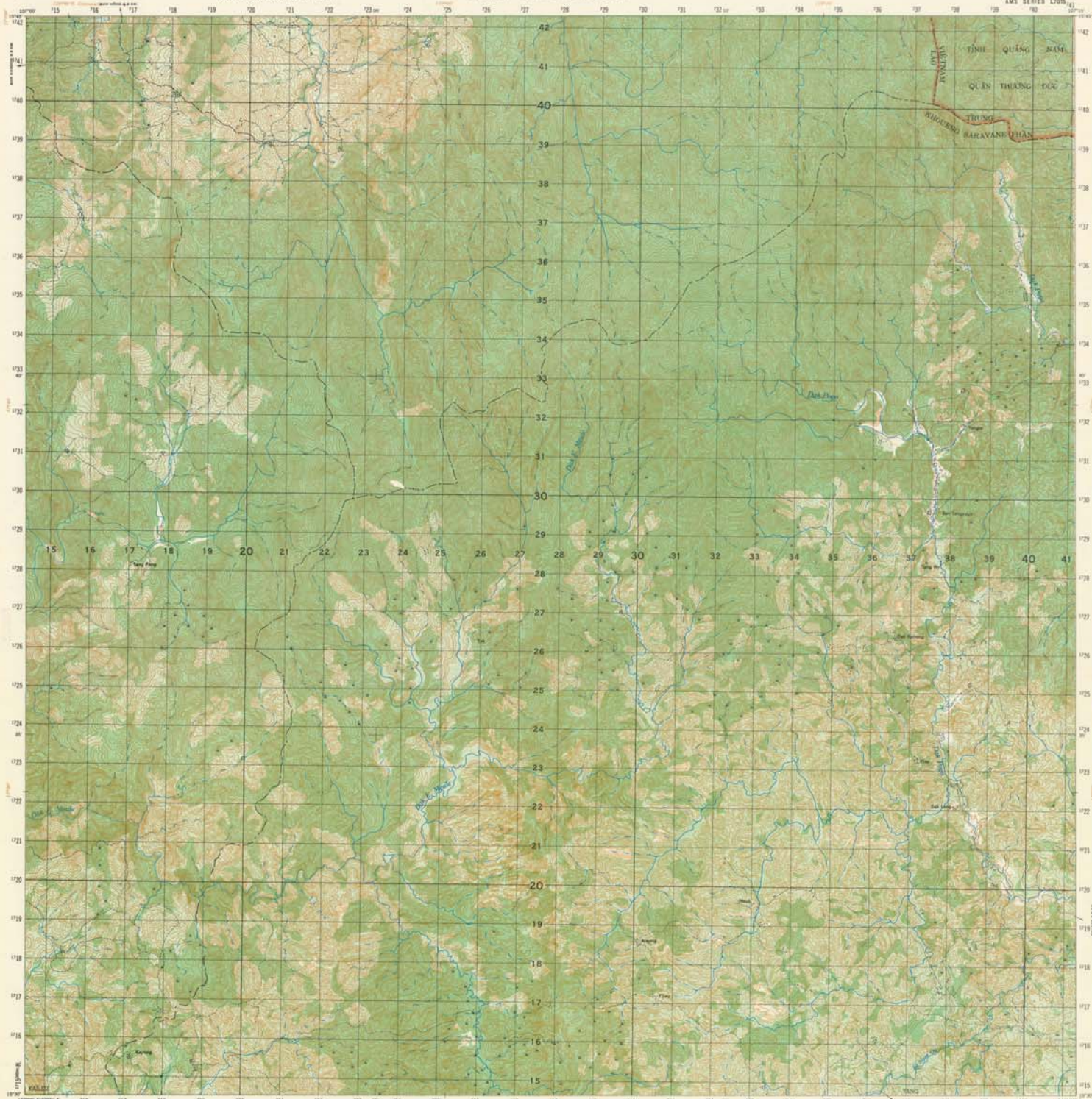




**HUA HAI-DU QUOC-GIA VIET-NAM AN-HANG**  
MEMBER OF THE NATIONAL GEOGRAPHIC SOCIETY, VIENNA  
Ấn hành lần thứ 6-70  
49 Printing 6-70

**LEGEND—CHU TIET**  
MAP INFORMATION AS TO THIS  
PUBLISHED MAP MAY OBTAIN

[illegible]

WHY REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES  
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES  
MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

[illegible]

|                                                                                                |                                                                                     |                                                                                                |                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Đường ống đi lên bằng nhôm, có ruột đi sứ sứ<br>For an upward water supply - Ceramic tile      |  | Đường ống đi xuống bằng nhôm, có ruột đi sứ sứ<br>For a downward water supply - Ceramic tile   |  |
| Đường ống đi ngang bằng nhôm, có ruột đi sứ sứ<br>For a horizontal water supply - Ceramic tile |  | Đường ống đi ngang bằng nhôm, có ruột đi sứ sứ<br>For a horizontal water supply - Ceramic tile |  |
| Đường ống đi xuống bằng nhôm, có ruột đi sứ sứ<br>For a downward water supply - Ceramic tile   |  | Đường ống đi xuống bằng nhôm, có ruột đi sứ sứ<br>For a downward water supply - Ceramic tile   |  |
| Đường ống đi ngang bằng nhôm, có ruột đi sứ sứ<br>For a horizontal water supply - Ceramic tile |  | Đường ống đi ngang bằng nhôm, có ruột đi sứ sứ<br>For a horizontal water supply - Ceramic tile |  |

[illegible]

| Item                           | Score | Item                           | Score |
|--------------------------------|-------|--------------------------------|-------|
| Normal speech, double track    | 1/2   | Normal speech, single track    | 1/2   |
| Fast double track, fast double | 1/2   | Fast single track, fast single | 1/2   |
| Normal speech, single track    | 1/2   | Fast double track, fast double | 1/2   |
| Fast double track, fast double | 1/2   | Fast single track, fast single | 1/2   |

[illegible]

|                       |                                      |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|-----------------------|--------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| Age group: 1 to 40    | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 41 to 60   | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 61 to 80   | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 81 to 100  | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 101 to 120 | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 121 to 140 | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 141 to 160 | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 161 to 180 | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 181 to 200 | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 201 to 220 | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 221 to 240 | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| Age group: 241 to 260 | all skin tones (light, light, light) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |

Đặt học sinh đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi sau:

Scale Echelle 1:50,000

0 1 2 Statute Miles

0 1000 2000 3000 4000 5000 6000 Meters

000 500 0 1000 2000 3000 4000 Feet

0 1 2 Miles

CONTOUR INTERVAL 30 METERS

CONTOUR INTERVAL-20 METERS

SPHEROID ..... EVEREST  
GRID ..... 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERS) (1:50,000)  
EQUATORIAL ..... UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERS) (1:50,000)

KHÔNG BẢO DƯỠNG

ĐƯỜNG CẠNH ĐỀU: 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERS) (1:50,000)

TRANSVERSE MAGNATOR ..... (HƯỚNG DẪN DẪN CHỈ SỐ CHỈ SỐ)  
 CENTRAL MAGNATOR ..... (HƯỚNG DẪN DẪN CHỈ SỐ CHỈ SỐ)  
 APPROXIMATE MAGNATOR ..... (HƯỚNG DẪN DẪN CHỈ SỐ CHỈ SỐ)  
 INDIAN MAGNATOR ..... (HƯỚNG DẪN DẪN CHỈ SỐ CHỈ SỐ)  
 CREDITS ..... (HƯỚNG DẪN DẪN CHỈ SỐ CHỈ SỐ)

PREPARED BY: *[redacted]* AND JML: U. S. ARMY: 1988  
 NAMED DATA BY: *[redacted]* SERVICE GEOGRAPHIC NATIONAL LAND  
 CONTROL BY: *[redacted]* SERVICE GEOGRAPHIQUE DE L'USUARMEE

Số đo cần quan sát của KT.....ĐOẠN THẮC XÂM THU  
Số đo sự quốc gia Lào.....CHUNG CẬP CỦA DANH  
Số đo sự không đồng.....THIẾT LẬP HOẠCH SỔ THẮC XÂM

COPIES IN 1966 BY THE NATIONAL GEOGRAPHIC SOCIETY OF VETERANS WITH CHANGES IN SERIAL NUMBER AND ORIGINAL DATE LANGUAGE INDICATED FOR THE USE OF THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM.

DO NOT RETURN THIS COPY. PLACE OF THIS COPY: SERIAL NUMBER: 10000  
 U.S. 95042

ĐI CHANG 6  
KINH DOANH KINH DOANH

[illegible]

100% 90% 80% 70% 60% 50% 40% 30% 20% 10% 0%

734
735
736
737
738
739
740
741

ELEVATION GUIDE  
 200' 0" (6.10m)

BOUNDARIES  
 200' 0" (6.10m)

ADJOINING SHEETS  
 200' 0" (6.10m)



























































































































THE DELIVERY OF INTERNAL ADMINISTRATION  
BUDGETS IS APPROPRIATE AND INCOMPLETE

[illegible][illegible]

|    |                                                                                                                                                                                   |    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 16 | <p>1. <i>Explain the difference between a "strong" and a "weak" form of a vowel.</i></p> <p>2. <i>Explain the difference between a "strong" and a "weak" form of a vowel.</i></p> | 17 |
| 18 | <p>1. <i>Explain the difference between a "strong" and a "weak" form of a vowel.</i></p> <p>2. <i>Explain the difference between a "strong" and a "weak" form of a vowel.</i></p> | 19 |

BAN TANGYUEN VIETNAM-LAO  
 10, Quai 4, Quai Thuan  
 Hong Kong, UAC 7001

DAI THANH QUYNH, VIETNAM, DO

BÀN TANGYOUN, VIỆT NAM; LÀO